

Bản án số: 159/2025/HSST

Ngày: 24-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thanh Nga

2/ Ông Lê Văn Toàn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 10, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2025/HSST-QĐ ngày 30/10/2025, đối với:

Trần Văn T; Giới tính: Nam – Sinh năm: 2001 tại Lâm Đồng.

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Lê Hoài N, sinh năm: 1982 và con bà: Trần Thị T1, sinh năm: 1984; con có 01 người, sinh năm: 2021; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 12/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại cơ sở giam giữ trại tạm giam số 3 – Công an tỉnh L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/8/2025, Trần Văn T đón taxi đến khu vực Hồ Tôm Văn T2 thuộc phường B, tỉnh Lâm Đồng gặp H (chưa rõ nhân thân) hỏi mua

20 viên thuốc lắc và hộp 10 Ketamine, T đưa cho H 8.000.000 đồng, H đưa 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa ma túy loại Ketamine và 20 viên nén màu xanh cho T. T đem ma túy về nhà ở tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng cất giấu trong phòng ngủ của T để sử dụng dần.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/8/2025, T lấy 01 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa 01 gói Ketamine và 20 viên nén màu xanh, mua của H trước đó, rồi cầm trong lòng bàn tay phải, đón xe taxi (chưa rõ biển số) đến Nhà nghỉ M ở địa chỉ A đường Đ thuộc phường P, tỉnh Lâm Đồng mục đích để thuê phòng sử dụng ma túy.

Khi xe taxi chạy đến trước Nhà nghỉ M, T xuống xe, đang đi bộ vào nhà nghỉ M thì Đoàn Biên phòng T4 phối hợp cùng với Đ đặc nhiệm phòng nghiệp vụ - Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh L và Công an phường P kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của T có 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín một đầu và một đầu có khóa đóng, có kích thước (8,5 x 14,5)cm, bên trong có chứa 02 gói nhựa, gồm: 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín một đầu và một đầu có khóa đóng, có kích thước (4,2 x 7,3)cm chứa chất tinh thể màu trắng đục, dạng rắn; 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín một đầu và một đầu có khóa đóng, kích thước (4,2 x 7,3)cm chứa 20 viên nén màu xanh lá cây, một mặt có hình vương miện. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa T về Đoàn Biên phòng T4 làm việc. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T: 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín một đầu và một đầu có khóa đóng, có kích thước (8,5 x 14,5)cm, bên trong có chứa 02 gói nhựa gồm:

- + 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín một đầu và một đầu có khóa đóng, có kích thước (4,2 x 7,3)cm chứa chất tinh thể màu trắng đục, dạng rắn, được niêm phong và ký hiệu M1 khi giám định.

- + 01 gói nhựa màu trắng được hàn kín một đầu và một đầu có khóa đóng, kích thước (4,2 x 7,3)cm chứa 20 viên nén màu xanh lá cây, một mặt có hình vương miện, được niêm phong và ký hiệu M2 khi giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số máy MGJQ3LL/A, số Seri DNPDLCE50D83, gắn sim số 0942326708 do Trần Văn T giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 271 ngày 19/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 14,7616 gam; là chất ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 7,1810 gam; là chất ma túy, loại

MDMA và Ketamine.

Xử lý vật chứng:

Bao gói niêm phong trước giám định; 03 gói nylon màu trắng có khóa kéo và 14,4796 gam mẫu M1; 6,1051 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 271. VKSND Khu vực 10 - Lâm Đồng ra Quyết định chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10- Lâm Đồng bảo quản, chờ xử lý.

Điện thoại di động Iphone 12 Promax thu giữ của Trần Văn T, là tài sản cá nhân của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Ông Lê Hoài N (sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng, là cha ruột của T) là người thay T nhận lại tài sản trên.

Tại bản cáo trạng số 84/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã truy tố Trần Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 271 của Phòng K Công an tỉnh L.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân vì phạm pháp pháp luật, ảnh hưởng xấu đến xã hội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo trở về với gia đình, bị cáo không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo Trần Văn T thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo Trần Văn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/8/2025, tại trước Nhà nghỉ M số 112 đường Đ thuộc phường P, tỉnh Lâm Đồng. Trần Văn T có hành vi cất giữ trái phép 14,7616 gam Ketamine; 7,1810 gam MDMA và Ketamine nhằm để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 84/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 9 năm 2025 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Trần Văn T theo điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo nhận thức được “Ketamine và MDMA” là loại chất gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng... trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội. Tuy nhận thức được điều này nhưng bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo Trần Văn T là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng... ma túy, dư luận xã hội bất bình. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại

địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương nên cần xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mức hình phạt này không chỉ nhằm trừng trị bị cáo mà còn giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Ngoài ra mức hình phạt đối với bị cáo còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Qua đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T3 từ 07 đến 08 năm tù. Xét lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon màu trắng có khóa kéo và 14,4796 gam mẫu M1; 6,1051 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 271 của Phòng K Công an tỉnh L, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số vật chứng, tài sản gồm: Đối với 03 gói nylon màu trắng có khóa kéo và 14,4796 gam mẫu M1; 6,1051 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 271 của Phòng K Công an tỉnh L nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Luật 86/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2025.

2/ Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

Tuyên tịch thu tiêu hủy với 03 gói nylon màu trắng có khóa kéo và 14,4796 gam mẫu M1; 6,1051 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 271 của Phòng K Công an tỉnh L.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản ngày 16/10/2025).

3/Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10, Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi b/c thường trú;
- Thi hành án khu vực 10, Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

ĐỖ THỊ YẾN LINH